

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI 3H TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI 3H TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL 3H INVESTMENT TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GLOBAL 3H INVEST

2. Mã số doanh nghiệp: 0107652784

3. Ngày thành lập: 01/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8 B11, khu đô thị Mỹ Đình 1, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
2.	Bán mô tô, xe máy	4541
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại nhà nước cho phép)	4620
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Tuy nhiên những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị. Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy. (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4669
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lá trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
21.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch; Hoạt động môi giới thương mại	7490
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
25.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
28.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
29.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
31.	Phá dỡ	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
36.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
37.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay;- Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa;- Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229(Chính)

39.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	7830
40.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7911
41.	Điều hành tua du lịch	7912
42.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
43.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
44.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ xử lý báo cáo văn bản và sao chép tốc ký như: + Dịch vụ tốc ký công cộng; - Thuyết minh thời gian trình chiếu chương trình truyền hình về các cuộc họp; - Địa chỉ mã vạch; - Dịch vụ sắp xếp thư; - Dịch vụ thu tiền đỗ xe; - Hoạt động đấu giá độc lập; - Hoạt động hỗ trợ khác cho kinh doanh chưa được phân vào đâu (loại nhà nước cho phép)	8299
46.	In ấn	1811
47.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
48.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy	3290
49.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
50.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
51.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
52.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
53.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
54.	Xây dựng công trình công ích	4220
55.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
56.	Bán buôn tổng hợp (loại nhà nước cho phép)	4690
57.	Vận tải bằng xe buýt	4920

58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
59.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
61.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
62.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
63.	Quảng cáo	7310
64.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
65.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại nhà nước cho phép)	4773
66.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
67.	Xây dựng nhà các loại	4100
68.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
69.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
70.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
71.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (loại nhà nước cho phép)	5223
73.	Bốc xếp hàng hóa	5224
74.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
75.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
76.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
77.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng.	6312
78.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
79.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
80.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
81.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
82.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (loại nhà nước cho phép)	4799
83.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
84.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931

85.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
86.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
87.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
88.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
89.	Cơ sở lưu trú khác	5590
90.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
91.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (loại nhà nước cho phép)	6329
92.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động thỏa thuận và giải quyết các giao dịch tài chính, bao gồm giao dịch thẻ tín dụng; - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
93.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
94.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với nhà kinh doanh và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; chương trình sản xuất và kế hoạch điều khiển. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với người kinh doanh hoặc các dịch vụ cộng đồng	7020
95.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
96.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
97.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
98.	(đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động, kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

Thời gian đăng từ ngày 01/12/2016 đến ngày 31/12/2016

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN THỦY	B515 Golden – Palace, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	033073001023	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		
2	NGUYỄN VĂN DŨNG	Số 12, ngõ 93 Vương Thừa Vũ, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	030082000459	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		
3	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	Số 5, ngõ 150 đường Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	10,000	011485341	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	10,000		
4	LƯU HỒNG SƠN	Số 8 D6 ngách 2, ngõ 180, tổ 50, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	011721940	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		
5	NGUYỄN THỊ HẢO	T/T xây lắp Nội Thương, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	15,000	013324119	
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	15,000		
6	MAI THỊ HƯƠNG GIANG	Tổ 7, Phường Minh Khai, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	15,000	168310214	
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

